

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH HÀ  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 tháng 7 năm 2022  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Lê Xuân Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/5/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST – HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị A, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th; sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị A trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Hồ Thị A và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào ngày 09/11/2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th (nay là xã Đ), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn T, xã Đ, huyện H đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là chị A đi làm ăn xa, anh Th thường xuyên chửi bới xúc phạm vợ, đã đập con cái. Vì vậy, từ năm 2020 đến nay, chị A và anh Th đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 16/3/2002 và cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 23/8/2006. Chị A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh V đến tuổi trưởng thành không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu L đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên ở với ai là quyền của cháu.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo triệu tập đến làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th đều không có mặt; Sau khi trực tiếp đến nhà anh Th để làm việc, lấy lời khai thì anh Th cũng thừa nhận tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và vấn đề con chung như chị A trình bày là đúng. Nay chị A làm đơn xin ly hôn thì anh không nhất trí, muốn được đoàn tụ, do đó anh không đến làm việc theo thông báo của Tòa án. Hiện nay, anh bị tai nạn giao thông, một bên phải đi chân gỗ, việc đi lại khó khăn nên anh cũng sẽ không đến Tòa án tham gia các buổi làm việc cũng như xét xử. Việc giải quyết ly hôn hay không là do Tòa căn cứ quy định pháp luật. Còn về phần con cái, anh Th đề nghị cháu Nguyễn Văn L ở với anh, còn cháu V giao chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Qua xác minh tại chính quyền xã Đ về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị A, anh Th và được phản A: Chị Hồ Thị A và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau vào ngày 09/11/2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th (nay là xã Đ), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị A anh Th chung sống với nhau tại thôn T, xã Đ, huyện H, Hà Tĩnh. Hiện nay, mẹ con chị A không không sống cùng một nhà với anh Th. Bản thân anh Th sống một mình, đi lại khó khăn do trước đây bị tai nạn.

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Thanh V cũng có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ.

\* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng đã biết được các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Th về các vấn đề theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do chính đáng nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị A về việc ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 23/8/2006 cho chị Hồ Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm hay cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nhưng đã được thông tin đầy đủ về nội dung yêu cầu khởi kiện, được tiếp cận toàn bộ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp; việc bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập không có lý do chính đáng nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 14/7/2022 và phiên tòa lần thứ 2 vào ngày 29/7/2022 nhưng cả hai lần bị đơn đều không có mặt không có lý do chính đáng. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hồ Thị A và anh Nguyễn Văn Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A đi làm ăn xa, anh Th ở nhà đã có hành vi chửi bới, xúc phạm vợ, đánh đập con cái. Từ năm 2020 đến nay, chị A đã đưa cháu thứ hai là Nguyễn Thị Thanh V đi làm ăn và sinh sống tại miền nam. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, anh Th yêu cầu được đoàn tụ, không nhất trí ly hôn nên Tòa án đã tổ chức hòa giải để các đương

sự hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, tại hai buổi làm việc chị A và anh Th đều không có mặt để tham gia hòa giải cho thấy bản thân nguyên đơn kiên quyết ly hôn, không nhất trí việc hòa giải, còn bị đơn mặc dù không nhất trí ly hôn, mong muốn đoàn tụ nhưng cũng không nỗ lực để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã Đ cũng khẳng định hiện nay mẹ con chị A không còn chung sống với anh Th tại xã Đ nữa.

Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía, nay chị A kiên quyết xin ly hôn, không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Th nữa, anh Th mặc dù muốn đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân 2 năm nay, thiếu tình cảm yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã kiên trì tổ chức hòa giải nhiều lần với mong muốn tạo điều kiện để các bên đương sự hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng cả chị A và anh Th đều vắng mặt. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị A về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn L, sinh ngày 16/3/2002 và cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 23/8/2006.

Sau khi ly hôn, chị A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh V, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản thân anh Th không trực tiếp đến Tòa án để làm việc nhưng qua lời khai tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2022, anh Th đề nghị cháu Nguyễn Văn L ở với anh Th. Còn cháu Nguyễn Thị Thanh V giao cho chị Hồ Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về yêu cầu của anh Nguyễn Văn Th, xét thấy cháu V chưa đến tuổi trưởng thành, cần phải giao cho bố hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Yêu cầu của anh Th cũng phù hợp với yêu cầu của chị Hồ Thị A và nguyện vọng của cháu V nên cần chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh V cho chị Hồ Thị A trực tiếp chăm sóc đến tuổi trưởng thành, anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Chị A không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

Còn cháu Nguyễn Văn L đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên ở với ai là quyền của cháu.

[2.3] *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Hồ Thị A là người khởi kiện nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

*2. Về quan hệ nuôi con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 23/8/2006 cho chị Hồ Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Nguyễn Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở;

*3. Về án phí:* Chị Hồ Thị A phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 0009834, ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*4. Về quyền kháng cáo:* Chị Hồ Thị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự huyện H;
- UBND xã Đ (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thanh Huệ**